

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH NGHỆ AN

Nguyễn Thị Hoài¹

SUMMARY

The paper describes the current development state of tourism in Nghe An province, namely on the following topics: the number of traveller, receipts, infrastructure and labour force. It also deals with some unsolvable problems and their main causes. And from those, it suggests some positions and ways to increase effect in development of Nghệ An tourism.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Nghệ An được bạn bè trong nước và quốc tế biết đến bởi đây là quê hương của danh nhân văn hoá thế giới – Anh hùng giải phóng dân tộc – Chủ tịch Hồ Chí Minh; nơi có nhiều cảnh quan đẹp và các di tích văn hoá - lịch sử, lễ hội hấp dẫn và là điểm khởi đầu “Con đường di sản Miền Trung”, đường Hồ Chí Minh lịch sử...

Khai thác tiềm năng du lịch phong phú, trong những năm gần đây, đặc biệt là từ năm 2000, du lịch Nghệ An đã có những bước tiến đáng kể, đóng góp ngày càng quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh, góp phần giải quyết công ăn việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, quảng bá rộng rãi hình ảnh một Nghệ An nhiều cảnh đẹp và giàu lòng mến khách. Tuy nhiên, thực trạng phát triển của ngành du lịch vẫn chưa tương xứng với tiềm năng du lịch phong phú của tỉnh.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA.

II.1. Thực trạng phát triển

Với nhiều tài nguyên du lịch hấp dẫn, sự phục vụ nhiệt tình, chu đáo, du lịch Nghệ An đang thu hút ngày càng nhiều du khách. Năm 2000, số lượng khách du lịch đến Nghệ An mới chỉ dừng lại ở con số 515.9 nghìn lượt người. đến năm 2007. con số đó đã đạt đến trên 2 triệu lượt người. Tốc độ gia tăng số lượng khách luôn ở mức hai con số, trung bình giai đoạn 2000 – 2007 đạt 21,8%/năm. Riêng giai đoạn 2004 – 2007, tốc độ gia tăng số lượng khách nhanh hơn hẳn với 29,7%/năm.

Trong cơ cấu khách du lịch, du khách nội địa chiếm ưu thế với tỉ lệ 96 – 97% trong tổng số lượng khách du lịch, tốc độ gia tăng bình quân về số lượng đạt 21,3%/năm (giai đoạn 2000 - 2007). Con số này đối với du khách quốc tế đạt mức cao hơn: 27,9%/năm. Tỉ lệ của khách du lịch quốc tế trong tổng số khách mặc dù đã được cải thiện nhưng chưa đáng kể và vẫn còn ở mức thấp (năm 2000: 3%, năm 2007: 3,5%). Riêng năm 2003, 2004, số lượng khách du lịch quốc tế có giảm do ảnh hưởng của dịch Sars. Đây cũng là tình trạng chung của du lịch cả nước. Du khách quốc tế đến Nghệ An

¹ Khoa Địa lý - Đại học Vinh

chủ yếu là theo tour du lịch đường dài nên chỉ dừng chân tham quan du lịch Nghệ An trong một thời gian rất ngắn (khoảng trên dưới 1 ngày).

Mặc dù số lượng khách tăng nhanh nhưng số ngày lưu trú bình quân/khách còn thấp và đang có xu hướng giảm, từ 1,70 ngày/khách (năm 2000) xuống 1,65 ngày/khách (năm 2004) và năm 2007, con số đó là 1.54 ngày/khách.

Cùng với sự gia tăng của số lượng khách, doanh thu du lịch cũng tăng và tăng ở mức cao, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách của tỉnh. Nếu như năm 2000, doanh thu du lịch mới chỉ đạt 135,3 tỉ đồng, đóng góp vào ngân sách của tỉnh 6,9 tỉ đồng (chiếm 5% trong tổng doanh thu du lịch và 1,3% tổng thu ngân sách của tỉnh) thì đến năm 2007 đã đạt các con số tương ứng: 575,7 tỉ đồng doanh thu và 50,7 tỉ đồng nộp ngân sách (chiếm 8,8% tổng doanh thu và 2,7% tổng thu ngân sách). Tốc độ gia tăng doanh thu du lịch giai đoạn này đạt 23,6%/năm.

Bảng 1: Số lượng khách và doanh thu du lịch Nghệ An giai đoạn 2000 – 2007

Năm	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Số lượng khách (nghìn lượt)	515,9	585,6	634,7	762,1	1046,3	1400,8	1603,2	2019,6
Trong đó: - Khách nội địa	500,7	568,3	613,9	746,4	1019,9	1359,9	1556,1	1949,9
- Khách quốc tế	15,2	17,3	20,8	15,7	26,4	40,9	47,2	69,7
Doanh thu du lịch (tỉ đồng)	135,3	144,1	172,0	191,9	266,8	385,4	385,4	575,7
Nộp ngân sách tỉnh (tỉ đồng)	6,9	8,5	9,5	11,5	21,3	30,9	38,0	50,7

Nguồn [2,4]

Trong cơ cấu doanh thu du lịch, chiếm tỉ trọng lớn vẫn là doanh thu lưu trú và ăn uống (năm 2007, hai loại doanh thu này chiếm tới 81,8% tổng doanh thu du lịch). Doanh thu hàng hoá thương mại chiếm một tỉ lệ khiêm tốn 7,4%. Doanh thu từ dịch vụ lữ hành và vận chuyển hành khách cũng còn hạn chế với các con số tương ứng 3,2% và 2,3%.

Đáp ứng yêu cầu của phát triển du lịch, cơ sở vật chất và hạ tầng du lịch được tăng cường tạo ra diện mạo mới cho ngành du lịch Nghệ An. Tính đến năm 2007, trên địa bàn tỉnh có gần 400 cơ sở lưu trú, tăng gấp 4 lần so với năm 2000, đảm bảo đón trên 2 triệu lượt khách lưu trú trong một năm. Quy mô trung bình của một cơ sở lưu trú đạt 20 phòng. Chất lượng của các cơ sở ngày càng được coi trọng. Hầu hết các cơ sở lưu trú đều khang trang, tiện nghi đầy đủ. Tỉ lệ phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế tăng từ 17,6% (năm 2000) lên 19,9% (năm 2007). Nhiều khu, điểm du lịch đã có hệ thống hạ tầng tốt để phục vụ khách du lịch: đường vào các điểm du lịch trong vườn quốc gia Pù Mát, đường vào hang Bua, Thẩm ồm, đường nối khu du lịch Bến Thủy – Núi Quyết với khu vui chơi giải trí Hồ Cửa Nam... Cơ sở hạ tầng ở các khu du lịch: Cửa Lò, Diễn Châu, Quỳnh Lưu ngày càng tốt hơn. Hệ thống giao thông đến các điểm di tích lịch sử tại Nam Đàn đã cơ bản hoàn thành...

Sự phát triển của ngành du lịch đã góp phần tích cực trong việc giải quyết công ăn việc làm và cải thiện đời sống cho nhân dân trong tỉnh. Năm 2007, ngành du lịch Nghệ An đã thu hút được 4524 lao động trực tiếp và hàng nghìn lao động gián tiếp, tăng gấp 1,8 lần so với năm 2000.

Bảng 2: Số cơ sở lưu trú, công suất sử dụng phòng và lao động du lịch tỉnh Nghệ An giai đoạn 2000 – 2007.

	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Số cơ sở lưu trú	96	121	148	196	252	314	354	398
Tổng số phòng	2470	2650	3115	4689	5707	7836	8010	8280
Trong đó: số phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế	435	495	667	816	850	1501	1580	1650
Công suất sử dụng phòng (%)	52	53	51	52	53	54	53	54
Lao động (người)	2500	2684	2850	3230	3630	4075	4462	4524

Nguồn [4]

II.2. Những vấn đề đặt ra và nguyên nhân.

II.2.1. Những vấn đề đặt ra.

Trong quá trình phát triển, bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, du lịch Nghệ An vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần được giải quyết. Cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng về số lượng khách và doanh thu cao nhưng tỉ lệ khách du lịch quốc tế còn thấp, dịch vụ nghèo nàn (đặc biệt là dịch vụ vui chơi giải trí), quy mô trung bình của cơ sở lưu trú nhỏ, hiệu quả kinh doanh của phần lớn các cơ sở lưu trú du lịch và hoạt động lữ hành thấp, công suất sử dụng phòng chỉ đạt trên 50%/năm (riêng Thị xã Cửa Lò chỉ đạt 20 – 25%/năm), số ngày lưu trú bình quân/khách ngắn.

- Khu, điểm du lịch phát triển chậm, thiếu đồng bộ, sản phẩm du lịch nhỏ lẻ, đơn điệu. Chưa có khu, điểm du lịch chất lượng cao hấp dẫn du khách quốc tế.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch phát triển chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của ngành. Trừ hai trung tâm du lịch chính là thành phố Vinh và Thị xã Cửa Lò, các trung tâm, khu du lịch còn lại như: Nam Đàn, Vườn Quốc gia Pù Mát, Quỳnh Châu – Quế Phong... chưa có cơ sở lưu trú.

- Độ ngũ lao động còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng.

- Môi trường sinh thái du lịch đang có nguy cơ bị suy giảm: nhiều điểm du lịch chưa khai thác đã bị phá vỡ cảnh quan, công tác giữ gìn trật tự trị an, vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan du lịch chưa được thực hiện triệt để, tình trạng quản hàng dựng trái phép, bán hàng rong, đeo bám chèo kéo khách, tăng giá hàng hoá vẫn còn diễn ra...

II.2.2. Nguyên nhân.

Du lịch Nghệ An vẫn còn tồn tại một số vấn đề nêu trên là do một số nguyên nhân cơ bản sau:

- Công tác quy hoạch các khu, điểm du lịch còn chậm và thiếu tầm nhìn xa, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành và các địa phương trong việc đầu tư, khai thác các khu, điểm du lịch. Các dự án về du lịch triển khai chậm.

- Việc thu hút đầu tư bên ngoài và vốn đầu tư tự có chưa đủ mạnh để có thể xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng phục vụ du lịch, đặc biệt là các khu du lịch chất lượng cao, dịch vụ đa dạng hấp dẫn khách có thu nhập cao và khách quốc tế. Hệ thống giao thông: cả đường bộ, hàng không và cảng biển gặp nhiều trở ngại trong việc đón khách, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Cảng Cửa Lò chỉ đón được tàu trọng tải

dưới 1 vạn tấn, trong khi tàu du lịch nước ngoài thường có trọng tải lớn hơn nhiều nên không cập cảng được. Đường ô tô vào các khu, điểm du lịch hẹp, chất lượng chưa cao...

- Nhận thức của người làm công tác du lịch cũng như nhân dân về tầm quan trọng của ngành du lịch chưa thật đầy đủ, việc xây dựng thương hiệu chưa được quan tâm đúng mức, dịch vụ hàng hoá chưa có sản phẩm đặc trưng, công tác tuyên truyền, quảng bá còn mang nặng tính hình thức.

- Công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ lao động cho ngành du lịch còn hạn chế, chưa có cơ chế, chính sách thoả đáng để hấp dẫn những người có năng lực thực sự, người tài phục vụ cho ngành.

- Thời tiết khắc nghiệt: bão lụt, gió Phơn Tây Nam... ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất và đời sống nói chung, hoạt động du lịch nói riêng: ảnh hưởng đến thời gian đón khách, làm hư hỏng, xuống cấp nhanh và tăng chi phí duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng du lịch, chậm tiến độ xây dựng... Tính mùa của khí hậu còn gây nên tính mùa vụ trong hoạt động du lịch biển (ở Cửa Lò trung bình chỉ khai thác được 3 – 5 tháng).

III. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐẾN 2020

Trên cơ sở phân tích thực trạng phát triển của du lịch Nghệ An giai đoạn 2000 – 2008, nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh, quy hoạch phát triển du lịch Nghệ An đến 2020 của Sở du lịch Nghệ An, quy hoạch phát triển KT – XH tỉnh Nghệ An đến 2020, chúng tôi đề xuất một số định hướng phát triển du lịch tỉnh nhà hướng tới sự phát triển bền vững như sau:

- Xây dựng các điểm, tuyến, khu du lịch mang bản sắc riêng của Nghệ An, gắn du lịch ven biển Nghệ An với mạng lưới du lịch cả tỉnh, vùng Bắc Miền Trung và cả nước; Cụ thể, phát triển không gian du lịch của tỉnh tập trung theo năm hướng chính như sau:

+ Hướng thứ nhất: du lịch ven biển. Đây là hướng du lịch chính hứa hẹn hiệu quả kinh tế - xã hội cao trên cơ sở khai thác thế mạnh là tài nguyên biển, đảo và hệ sinh thái ven bờ thuộc các huyện Nghi Lộc, Cửa Lò, Diễn Châu, Quỳnh Lưu. Xây dựng trung tâm du lịch Cửa Lò, Khu du lịch Bãi Lữ; Xây dựng đảo Ngư thành Đảo du lịch biển, du lịch sinh thái cao cấp để cùng với Cửa Lò tạo dựng thành Khu du lịch Cửa Lò - Đảo Ngư có thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

+ Hướng thứ hai: từ Diễn Châu đi về phía Tây, dọc theo quốc lộ 7: gắn phát triển du lịch với KT- XH miền Tây của tỉnh và trực phát triển kinh tế với các nước trong khu vực Lào, Thái Lan qua cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn. Loại hình du lịch chính là sinh thái, nghỉ dưỡng và mạo hiểm trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên: rừng núi, sông, suối, hồ thác mà trung tâm là vườn quốc gia Pù Mát.

+ Hướng thứ ba: từ Diễn Châu về phía Tây Bắc dọc theo quốc lộ 48. Khai thác kết hợp cả tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn với các điểm tiêu biểu: rừng nguyên sinh Pù Huống, Pù Hoạt, hang Bua, thác Xao Va, làng Thái tộc nguyên gốc, di chỉ làng Vạc, di chỉ Thẩm Ôm...

+ Hướng thứ tư: từ Vinh theo quốc lộ 15A, đường Hồ Chí Minh tới các huyện Nam Đàn, Đô Lương, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn kết hợp với tuyến du lịch theo quốc lộ 7 và

48 lên phái Tây. Khai thác khu di tích lịch sử Kim Liên với các loại tài nguyên du lịch của các huyện miền Tây Nghệ An.

+ Hướng thứ năm: phát triển du lịch thành phố Vinh và các vùng phụ cận. Khai thác tài nguyên du lịch ở thành phố Vinh và thắng cảnh sông Lam. Phát triển trung tâm du lịch tổng hợp thành phố Vinh (cụm du lịch núi Quyết - Bến Thủy, cụm du lịch Tây Nam, cụm du lịch phía Bắc).

- Kết hợp khai thác thị trường du lịch trong nước với thị trường ngoài nước.

- Mở rộng nhiều hình thức, sản phẩm du lịch như: du lịch lễ hành, du lịch văn hoá (thăm quan, hành hương, hoài niệm, nghiên cứu), du lịch nghỉ mát tắm biển, vui chơi, giải trí, thể thao trên biển, trên núi, câu cá, lặn biển, nghiên cứu biển, tham quan chùa, di tích quân sự và các sản phẩm đặc thù, du lịch dưỡng bệnh, lễ hội, du lịch sinh thái với chất lượng cao nhằm thu hút ngày càng nhiều và đa dạng hơn khách du lịch.

- Mở rộng liên doanh, liên kết với các đơn vị trong nước và quốc tế nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch.

- Tăng cường đào tạo nhân lực cho ngành du lịch về trình độ chuyên môn, trình độ quản lý, ngoại ngữ; Đẩy mạnh công tác tiếp thị, xúc tiến du lịch; Nâng cao ý thức, vai trò của mỗi người dân trong hoạt động du lịch nhằm thu hút ngày càng nhiều hơn khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng du lịch, tạo ra sự đồng bộ trong cung cấp các dịch vụ du lịch; tôn tạo, giữ gìn các di tích lịch sử văn hoá, các lễ hội truyền thống, cảnh quan môi trường.

- Phát triển du lịch phải bảo đảm giữ gìn môi trường cho đảo; công trình kiến trúc xây dựng phải hài hòa với môi trường tự nhiên, hạn chế thấp nhất việc san lấp, chặt phá cây xanh; giữ lại các di tích quân sự trên đảo; bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên tự nhiên, đặc biệt là hệ sinh thái rừng và biển; gắn với quốc phòng, an ninh.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐẾN 2020

IV.1. Giải pháp về vốn đầu tư

Vốn là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu đảm bảo cho việc khai thác tài nguyên du lịch một cách hiệu quả và bền vững. Nhu cầu vốn cho phát triển du lịch là rất lớn, khả năng tự có là rất khó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút vốn đầu tư cho phát triển du lịch như sau:

- Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, có khả năng cạnh tranh với các thị trường đầu tư hấp dẫn khác; Thực hiện chế độ công khai, minh bạch hóa, ổn định chính sách thu hút đầu tư nhằm tạo lòng tin đối với các nhà đầu tư; Cải cách thủ tục hành chính, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng; Đảm bảo cung cấp dịch vụ hạ tầng, lao động theo yêu cầu cho nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác quảng bá, giới thiệu các tiềm năng, thế mạnh của Nghệ An, đặc biệt là vùng biển và ven biển; Xây dựng và ban hành danh mục các dự án khuyến khích kêu gọi đầu tư với thông tin đầy đủ làm cơ sở cho các doanh nghiệp tìm hiểu cơ hội đầu tư.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch. Có cơ chế quản lý tốt để huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất cho phát triển hạ tầng: Tập trung vốn đầu tư từ ngân sách cho các công trình cơ sở hạ tầng du lịch trọng điểm, mang tính gắn kết cao giữa các vùng, không có khả năng thu hồi vốn.

IV. 2. Phát triển nguồn nhân lực

Hiện nay, nhân lực cho nền kinh tế của tỉnh nói chung, nhân lực cho ngành du lịch nói riêng đang trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu, là yếu tố đảm bảo cho mọi thành công. Để du lịch Nghệ An phát triển nhanh, mạnh hơn nữa trong tương lai cần phải có giải pháp phát triển nguồn nhân lực như sau:

- Xây dựng chương trình và đa dạng hoá hình thức đào tạo phù hợp với từng đối tượng và định hướng phát triển du lịch, bao gồm chương trình đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, lao động quản lý, đội ngũ doanh nhân.

- Đẩy mạnh xã hội hoá và mở rộng hợp tác quốc tế về công tác đào tạo; Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; Chú trọng phát triển và có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nhất là đối với lao động vùng nông thôn chuyển sang phát triển du lịch.

- Có chính sách hấp dẫn để khuyến khích đội ngũ lao động có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi; Thu hút các chuyên gia, lao động trình độ cao từ bên ngoài vào những lĩnh vực ưu tiên mà lực lượng tại chỗ còn thiếu.

- Chú trọng việc đào tạo nâng cao dân trí, gắn với ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, tạo thương hiệu cho du lịch Nghệ An.

IV.3. Phát triển khoa học - công nghệ (KHCHN)

- Nhanh, nhạy tiếp nhận các thành tựu KHCHN cao và sớm ứng dụng vào phát triển du lịch: từ khâu khảo sát, đánh giá, khai thác và bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch đến khâu xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ du lịch,

- Tăng cường đào tạo, đầu tư trang thiết bị phục vụ khoa học, đổi mới công tác nghiên cứu và cơ chế quản lý khoa học.

IV.4. Giải pháp hợp tác với các địa phương trong vùng, cả nước và hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác với tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh về khai thác các tuyến điểm du lịch, hình thành các Tour du lịch dài ngày với các sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Nghiên cứu khả năng hợp tác với tỉnh Hà Tĩnh và Thanh Hóa trong phát triển các ngành kinh tế phụ trợ, dịch vụ đào tạo lao động cho phát triển du lịch.

- Hợp tác với các tỉnh liên quan khác trong quản lý, bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch, đặc biệt là ở những khu vực giáp ranh.

- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức khác nhau để thu hút nhiều hơn nữa vốn đầu tư vào lĩnh vực du lịch, xây dựng các tuyến, điểm du lịch nhằm thu hút ngày càng nhiều du khách.

IV.5. Tăng cường khảo sát, đánh giá tài nguyên, môi trường các điểm du lịch.

Nghệ An được đánh giá là một trong những tỉnh có tài nguyên du lịch phong phú và hấp dẫn. Tuy nhiên, thực tế khai thác đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết như đã nêu trên. Để từng bước khắc phục những hạn chế đó, trước hết ở những điểm du lịch đang

khai thác phải có cơ quan chuyên trách thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc khai thác tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường du lịch. Quán triệt tinh thần khai thác đi đôi với bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch đến từng người dân, từng cơ sở kinh doanh du lịch. Có chế tài xử phạt thích đáng và nghiêm minh đối với các đối tượng vi phạm, tạo tiền đề cho phát triển du lịch bền vững.

Đối với những khu vực có tiềm năng du lịch, khảo sát, đánh giá để đưa vào khai thác là rất cần thiết, để có thể đa dạng hoá sản phẩm du lịch, điểm du lịch, tạo ra sự kết nối chặt chẽ giữa các tuyến điểm du lịch. Từ đó, tạo ra sự thu hút và có thể kéo dài thêm thời gian lưu lại đối với du khách. Tuy nhiên, không phải khai thác du lịch bằng mọi giá mà phải khảo sát, đánh giá đặt trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội chung. Quan trọng hơn là phải đánh giá được tác động của hoạt động du lịch nếu nơi đó được đưa vào khai thác đối với môi trường tự nhiên cũng như xã hội. Từ đó chuẩn bị các phương án thích hợp để bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch thích hợp, nhằm khai thác có hiệu quả và bền vững nhất.

Để đảm bảo thực hiện được các giải pháp trên, hằng năm cần đầu tư kinh phí thích đáng cho công tác khảo sát, đánh giá tài nguyên và môi trường du lịch

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các trang web: <http://www.vietnamtourism.com>
<http://www.gso.gov.com.vn>
<http://google.com.vn>
2. Cục Thống kê Nghệ An. *Niên giám thống kê các năm 2000 – 2006*.
3. Sở Du lịch Nghệ An. *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh du lịch các*
4. *năm 2000 – 2007*.
5. Sở Du lịch Nghệ An. *Chương trình phát triển du lịch Nghệ An giai đoạn 2006 – 2010*.